

Bản án số: **81/2018/HS-ST**
Ngày: 06-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trần Thị Đổi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên;

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Họ và tên: **Lê Thanh Nh** (Nhân Nokia), sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành C, sinh năm 1962 (sống) và bà Lâm Thị D, sinh năm 1964 (chết); Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1996; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Châu Anh Ph, sinh năm 1973. Địa chỉ: 147/7 B, phường B A, quận T, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Minh Tr, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Anh Huỳnh Quốc D, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1981. Địa chỉ: 923 H, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Văn Ngọc Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp H xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

5. Ông Trần Văn B, sinh năm 1958. Nơi đăng ký HKTT: ấp M, H, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

6. Ông Phạm Thụy V, sinh năm 1970. Địa chỉ: 161B/60 L, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

7. Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1971. Địa chỉ: 111/15/15 khu phố B, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

8. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Trường H, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/5/2017, Lê Thanh Nh đi ngang qua nhà kho của ông Châu Anh Ph tại ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Nh nhìn thấy cửa nhà kho mở, bên trong có chứa nhiều Th sắt chống sàn và tấm cotpha bằng sắt nhưng không có người trông coi nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Nh đi về rủ bạn ở chung phòng trọ tên là Vinh Ròm (không rõ nhân thân lai lịch) thuê xe tải chở trộm số sắt nói trên, Vinh Ròm đồng ý. Sau đó, Nh điện thoại nhờ Phạm Minh Tr tìm thuê giúp một chiếc xe tải để Nh chuyển đồ dọn nhà, Tr đồng ý và cho Nh số điện thoại của chủ xe tải (chưa rõ nhân thân lai lịch). Nh điện thoại cho chủ xe tải hẹn đến nhà kho của ông Ph. Tại đây, Vinh Ròm trực tiếp cùng với phụ xe chuyển 47 tấm cotpha và 02 cây sắt chống sàn lên xe, lúc này Nh vì sợ người dân biết mặt nên trở về phòng trọ. Sau đó, Nh điện thoại cho Vinh Ròm kêu xe tải chở số sắt vừa trộm được đến nhà anh Huỳnh Quốc D ngụ ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để gửi số sắt đã lấy trộm (D không biết số sắt Nh gửi là tài sản lấy trộm).

Sau khi gửi số sắt vừa trộm, Nh tiếp tục nhờ Phạm Minh Tr trả tiền thuê xe tải là 1.600.000đồng và nhờ Tr kêu giúp Nh 01 xe tải khác để tiếp tục chở sắt, Tr xin số điện thoại xe khác từ người tài xế vừa chở 47 tấm cotpha để cho Nh số điện thoại của tài xế Huỳnh Quang T ngụ phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Nh liên hệ và thuê xe của T và 02 phụ xe Nguyễn Văn Ngọc Th, Trần Văn B cùng ngụ xã H, huyện M, tỉnh Đồng Tháp đến nhà kho của ông Ph để Nh và Vinh Ròm hướng dẫn vận

chuyên số sắt còn lại. Tại đây, Vinh Ròm trực tiếp chỉ dẫn việc chuyên sắt lên xe, Nh trở về phòng trọ, khi Th và B đang chắt 189 cây sắt chống sàn lên xe tải theo yêu cầu của Nh và Vinh Ròm thì bị công an xã H đến phát hiện bắt quả tang. Nh và Vinh Ròm trốn thoát, đến ngày 27/3/2018, Lê Thanh Nh đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 23/KL.ĐGTS ngày 05/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 191 cây sắt chống sàn trị giá 26.740.000đồng và 47 tấm cotpha bằng sắt trị giá 7.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Lê Thanh Nh và Vinh Ròm chiếm đoạt là 33.790.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSĐH ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lê Thanh Nh gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Châu Anh Ph sau khi nhận lại tài sản là 191 cây sắt chống sàn, 47 tấm cotpha bằng sắt không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về tang vật: áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 191 cây sắt chống sàn, 47 tấm cotpha bằng sắt là tài sản hợp pháp của ông Châu Anh Ph, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ph nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe ô tô tải có mui, màu xanh nhãn hiệu Vinaxuki, biển kiểm soát 51C-031.35, số máy: OQC-0712336A, số khung: SRL47H081670 là tài sản hợp pháp của bà Huỳnh Thị L dùng chở hàng thuê, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 11 vòng kim loại, 01 thân khóa, 01 khoen khóa là tài sản của ông Châu Anh Ph không có giá trị, ông Ph không yêu cầu không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

- Đối với ông Châu Anh Ph là bị hại; các ông, bà: Phạm Minh Tr, Huỳnh Quốc D, Huỳnh Quang T, Nguyễn Văn Ngọc Th, Trần Văn B, Phạm Thụy V, Phạm Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời NH tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 BLTTHS năm 2015.

- Đối với ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Trường H là những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 BLTTHS năm 2015.

[2]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) đã thực hiện: khoảng 09 giờ ngày 03/5/2017, Lê Thanh Nh đi ngang qua nhà kho của ông Châu Anh Ph thấy có chứa nhiều Th sắt chống sàn và tấm cotpha bằng sắt nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nh rủ bạn là Vinh Ròm (không rõ nhân thân lai lịch) thuê xe tải chở trộm sắt trên. Sau đó, Nh điện thoại nhờ Phạm Minh Tr thuê giúp xe tải đến nhà kho của ông Ph lấy 47 tấm cotpha và 02 cây sắt chống sàn lên xe và chở số sắt vừa trộm đến nhà Huỳnh Quốc D gửi. Sau đó, Nh nhờ Tr trả tiền thuê xe tải và kêu giúp Nh 01 xe tải khác là xe của anh Huỳnh Quang T lái và 02 phụ xe Nguyễn Văn Ngọc Th, Trần Văn B đến nhà kho của ông Ph để Nh và Vinh Ròm tiếp tục vận chuyển hết số sắt còn lại. Khi Vinh Ròm cùng hai phụ xế Th và B đang chất 189 cây sắt chống sàn lên xe thì bị công an xã H phát hiện bắt quả tang. Nh và Vinh Ròm trốn, đến ngày 27/3/2018, Lê Thanh Nh đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Tài sản bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) và Vinh Ròm chiếm đoạt là 191 cây sắt chống sàn, 47 tấm cotpha bằng sắt có trị giá là 33.790.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại ông Châu Anh Ph; phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm, đúng về đặc điểm tài sản bị mất trộm là 191 cây sắt chống sàn, 47 tấm cotpha bằng sắt; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lê Thanh Nh có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Châu Anh Ph là 191 cây sắt chống sàn, 47 tấm cotpha bằng sắt có giá 33.790.000 đồng nên có cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Thanh Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để xét xử hành vi của bị cáo Lê Thanh Nh theo tội danh, điều luật tương ứng tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 là phù hợp nên ghi nhận.

Hành vi của bị cáo Lê Thanh Nh gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông Châu Anh Ph. Khi thực hiện hành vi bị cáo Lê Thanh Nh có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật bị cáo cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. *Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Lê Thanh Nh không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác của Điều 173 BLHS năm 2015 nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thanh Nh không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại Điều 52 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo Lê Thanh Nh có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội cố ý gây thương tích tuy đã được xóa án nhưng tiếp tục phạm tội nên cần có mức án nghiêm.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nh thành thật khai báo, có ý thức ăn năn; gia cảnh khó khăn, mẹ mất sớm là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ; đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Châu Anh Ph sau khi đã nH lại 191 cây sắt chống sàn, 47 tấm cotpha bằng sắt không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về tang vật*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 01 xe ô tô tải có mui, màu xanh nhãn hiệu Vinaxuki, biển số 51C-031.35, số máy: OQC-0712336A, số khung: SRL47H081670 là tài sản hợp pháp của bà Huỳnh Thị L, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L là phù hợp.

- Đối với 11 vòng kim loại, 01 thân khóa, 01 khoen khóa là tài sản của ông Châu Anh Ph không có giá trị, ông Ph không yêu cầu không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Phạm Minh Tr là người giúp Nh thuê xe, ông Huỳnh Quang T là lái xe, ông Nguyễn Văn Ngọc Th, ông Trần Văn B là người phụ đưa các tài sản Nh đã chiếm đoạt lên xe tải. Tuy nhiên về ý thức chủ quan, các ông Tr, ông T, ông Th, ông B không biết các tài sản mà Nh kêu chớ thuê là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi của ông Tr, ông T, ông Th, ông B là phù hợp.

Đối với ông Huỳnh Quốc D là người cho bị cáo Nh gửi các tài sản đã chiếm đoạt của ông Ph nhưng ông D không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi của ông D là phù hợp.

Đối với ông Phạm Thụy V, bà Phạm Thị Ngọc Đ là người đứng tên chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 51C-031.35. Quá trình điều tra xác định ông V đã bán xe ô tô biển số 51C-031.35 cho bà Phạm Thị Ngọc Đ, bà Đ bán lại cho bà Huỳnh Thị L đã lâu nên ông V, bà Đ không còn nghĩa vụ gì đối với xe ô tô tải biển số 51C-031.35 nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với bà Huỳnh Thị L là người mua lại xe ô tô tải biển số 51C-031.35 sau đó giao cho Huỳnh Quang T thuê lại xe nhưng bà L không biết Nh thuê xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý hành vi đối với bà L là phù hợp.

Đối với đối tượng Vinh Ròm là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Nh, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm. Nếu sau này bắt được đối tượng Vinh Ròm sẽ xử lý sau nên không xử lý trong vụ án này.

[6]. *Về án phí*:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo Lê Thanh Nh phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2018.

2. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 BLTTHS. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thanh Nh (Nhân Nokia) 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2018) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 11 vòng kim loại, 01 thân khóa, 01 khoen khóa.

(Tang vật trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao NH vật chứng ngày 05/7/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh Nh nộp 200.000đồng án phí HSST sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày NH được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi NH:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy